

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 321/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Quang M - sinh năm 1997

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 2001

Đều ĐKKHKT: Tổ 27, khu 4B, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Quang M và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Quang M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vũ Thanh B, sinh ngày 20/02/2019. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Vũ Quang M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh M và chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh M và chị N xác định không nợ ai nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Anh M và chị N xác định không có công sức đóng góp nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Quang M tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009509 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả cho anh M số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND phường V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 251/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Quang M - sinh năm 1997

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 2001

Đều ĐKKHKT: Tổ 27, khu 4B, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Quang M và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Quang M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vũ Thanh B, sinh ngày 20/02/2019. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Vũ Quang M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh M và chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh M và chị N xác định không nợ ai nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Anh M và chị N xác định không có công sức đóng góp nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Quang M tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009509 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố V. Hoàn trả cho anh M số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thẩm phán

Nguyễn Thị Phong Phú

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**
Số: 74/TL-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
V, ngày 17 tháng 5 năm 2022

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 141/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu Hường - sinh năm 1993

HKTT: Tổ 3B, khu Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Tổ 63, khu Hợp Phương, phường M Phương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Ngọc - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 3B, khu Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu Hường và anh Nguyễn Hữu Ngọc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thu Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Bảo Nam - sinh ngày 05/8/2018; anh Nguyễn Hữu Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Hà My - sinh ngày 29/3/2022. Hai bên đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thu Hường và anh Nguyễn Hữu Ngọc đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hường và anh Ngọc không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hường và anh Ngọc xác định không nợ ai nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Chị Hường và anh Ngọc xác định không có công sức đóng góp nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu Hường tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hường đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009787 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả cho chị Hường số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự..

THẨM PHÁN

Ngô Sỹ Quý